TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **55**/2021/QĐST- DS	*TP. Tuyên quang, ngày 20 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021, về việc các đ- ơng sự thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 141/2020/TLST- DS, ngày 23 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự đ- ợc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đ- ơng sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Hồng C**, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn 08 (thôn Sơn Khánh cũ), xã K, thành phố T, tØnh Tuyªn Quang.

* *Bị đơn:* Bà **Lê Thị C,** sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn 06, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau

*** Về trách nhiệm thanh toán nợ:** Bà Lê Thị C có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Hồng C tổng số tiền là **179.360.000** đồng (Một trăm bẩy mươi chín triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng), trong đó: tiền nợ gốc 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng) và tiền nợ lãi là 19.360.000 đồng (Mười chín triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tr□ờng hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả t□ơng ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền đ□ợc thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

*** Về án phí:** Bà Lê Thị C phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch của vụ án là 4.484.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm tám mươi tư nghìn đồng).

Ông Nguyễn Hồng C không phải chịu án phí của vụ án và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/ 0000725 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan